

# BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

## PEROXOM CATALYST (PR CATALYST)



Ngày: 15/11/2011

Version.: 01

### 1. TÊN SẢN PHẨM VÀ NHÀ SẢN XUẤT

TÊN SẢN PHẨM: PEROXOM CATALYST (PR CATALYST)  
VIẾT TẮT: NA  
ỨNG DỤNG: Được sử dụng làm xúc tác trong quá trình khử COD, BOD và khử mùi trong nước thải, cặn son,...

### NHÀ SẢN XUẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN CÔNG NGHỆ MỚI ATP  
Số 1, dãy 3 ngõ 183A, Lĩnh Nam, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội  
Tel: (84-4) 6657.6547  
Fax: (84-4) 3562.5944  
Email: sale@atpcorporation.com.vn

### 2. NHẬN DẠNG MÔI NGUY

#### TỔNG QUAN TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

- Không áp dụng

#### NGUY CƠ ẢNH HƯỞNG SỨC KHỎE

Có hại nếu nuốt phải. Kích ứng với mắt và da. Nguy hại nếu nuốt và hít phải.

### 3. THÔNG TIN THÀNH PHẦN

Tên sản phẩm	CAS#	Wt.%	EC No.	EC Class
Ferrous sulfate	7720-78-7	10 - 18	NA	Not classified
DI water	NA	80 - 85	NA	Not classified
SP accerator	NA	0.05 - 0.1	NA	Not classified
Additive	NA	2-5%	NA	Not classified

### 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

**Mắt:** Ngay lập tức tưới rửa với nước trong ít nhất 15 phút, nâng trên và dưới mí mắt liên tục. Nhìn thấy một bác sĩ y khoa hoặc bác sĩ nhãn khoa ngay lập tức.

**Da:** Cởi quần áo và giày dép có dính, rửa sạch với nhiều nước và xà phòng. Chăm sóc y tế nếu có khó chịu và vẫn tồn tại.

**Nuốt phải:** Súc miệng bằng nước. Pha loãng bằng cách cho 2 hoặc 4 ly nước hoặc sữa. Không induce vomiting. Không bao giờ cho bất cứ điều gì vô miệng của một người đã bất tỉnh. Nhìn thấy một bác sĩ y khoa ngay lập tức.

**Hít phải:** Hủy bỏ không khí trong lành. Nếu khó thở hoặc khó chịu xảy ra và vẫn còn, liên hệ với một bác sĩ y khoa.

**Lưu ý với bác sĩ:** CL-100 ở nồng độ này là một chất oxy hóa mạnh mẽ.

Trực tiếp contact with mắt có thể gây ra tổn thương giác mạc đặc biệt là nếu không rửa sạch ngay lập tức.

---

## 5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

**Vật liệu chữa cháy:** Cát hoặc nước

**Nguy cơ cháy/nổ:** Sản phẩm không tự bắt cháy.

**Trình tự chữa cháy:** Bất kỳ xe tăng hay bình chữa được bao quanh bởi lửa nên bị ngập nước để làm mát. Mặc quần áo bảo hộ đầy đủ và tự thở có bộ máy.

**Giới hạn bắt cháy:** Không có dữ liệu

**Tác động đến độ nhạy:** Không có dữ liệu

**Độ nhạy phóng tĩnh điện:** Không có dữ liệu

---

## 6. BIỆN PHÁP TAI NẠN

**THẬN TRỌNG AN TOÀN NGƯỜI LIÊN QUAN:** Sau khi liên lạc, sử dụng nước để rửa.

**BIỆN PHÁP CHO MÔI TRƯỜNG:** Giữ khô và mát mẻ, trong ánh sáng mặt trời và mưa.

**RÒ RỈ/TRÀN ĐỔ:** Máy hút hoặc quét lên các tài liệu và đưa vào xử lý phù hợp

---

## 7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

**XỬ LÝ:** Tránh tiếp xúc với da và mắt

**BẢO QUẢN:** Giữ container đóng và tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo vệ container tránh hư hại vật lý. Giữ bình lớn không bị trượt khi vận chuyển. Đảm bảo bình lớn được load theo quy định DOT. Sản phẩm có thể được bảo quản an toàn trong sợi thủy tinh hoặc nhựa (PE, PP, PVC, ABS, FRP).

---

## 8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO VỆ CÁ NHÂN

**GIỚI HẠN TIẾP XÚC:** NA

**THIẾT BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN:** Mang kính bảo hộ hóa chất, găng tay hoặc mặt nạ và quần áo bảo hộ thích hợp

---

## 9. ĐẶC TÍNH LÝ HOÁ

<b>MÙI:</b>	Mùi nhẹ
<b>NGOẠI QUAN:</b>	Dung dịch màu xanh
<b>NHIỆT ĐỘ BẮT CHÁY:</b>	Không bắt cháy
<b>NHIỆT ĐỘ SÔI:</b>	220° – 235° F
<b>HỆ SỐ DẦU/NƯỚC:</b>	Không áp dụng
<b>TỶ TRỌNG/TRỌNG LƯỢNG/THỂ</b>	11.0 ~ 1.5
<b>TỐC ĐỘ BAY HƠI:</b>	Lớn hơn 1
<b>ĐIỂM CHÓP CHÁY:</b>	Không bắt cháy
<b>ĐIỂM ĐÔNG:</b>	23° F (tại 5% Fe đậm đặc)
<b>KHỬ MÙI THRESHOLD:</b>	Không áp dụng
<b>TÍNH CHẤT OXI HÓA:</b>	Không áp dụng
<b>PHẦN TRĂM BAY HƠI:</b>	Không áp dụng
<b>ĐỘ TAN TRONG NƯỚC:</b>	Tan mạnh trong nước
<b>TỶ TRỌNG TIÊU CHUẨN:</b>	Không áp dụng
<b>TỶ TRỌNG HƠI:</b>	(Air = 1): Không áp dụng
<b>ÁP SUẤT HƠI:</b>	Không áp dụng

---

## 10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

**ĐIỀU KIỆN NÊN TRÁNH:** Ngọn lửa; tránh sương sản phẩm hình thành

**ĐỘ ỔN ĐỊNH:** Ổn định dưới điều kiện nhiệt độ và áp suất thường

**POLYME HÓA:** Không xảy ra

**VẬT LIỆU KHÔNG TƯƠNG THÍCH:** Hydrogen chloride, nitrogen oxides and nitrogen.

**MÔI NGUY KHI SẢN PHẨM PHÂN HỦY:** NA

**THAM KHẢO:** Vật liệu nên tránh: dung dịch muối của kim loại ăn mòn có thể sinh khí hydro khi tiếp xúc với kim loại kiềm. Ăn mòn gang, đúc đồng, đồng và hợp kim đồng của nó  
Có thể ăn mòn nhôm, sơn, men và bê tông.

---

## 11. THÔNG TIN ĐỘC

**ĐỘC TÍNH CẤP:** Có

**ẢNH HƯỞNG KÍCH ỨNG CƠ BẢN:** Naupathia và ho, khó thở.

---

## 12. THÔNG TIN SINH THÁI

NA

---

## 13. THẢI BỎ

**PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ:** Vứt bỏ một cách tuân thủ các liên bang, tiểu bang và địa phương quy định.

**ĐÓNG GÓI KHÔNG RÕ RÀNG:** Cấm.

---

## 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

**TÊN VẬN CHUYỂN:** PR Catalyst

**LOẠI CHẤT NGUY HẠI, CƠ BẢN:** Không nguy hại

**LOẠI CHẤT NGUY HẠI, NHÁNH:** Không áp dụng

**SỐ UN/NA:** Không áp dụng

**NHÓM ĐÓNG GÓI:** III

**LABEL(S):** Không áp dụng

---

## 15. THÔNG TIN CHẾ ĐỊNH

NA

---

## 16. THÔNG TIN KHÁC

\*\*\*\*\*

Bảng dữ liệu an toàn vật liệu và thông tin mà nó chứa cung cấp cho bạn một đức tin tốt như chính xác. Chúng tôi đã xem xét các thông tin trong bảng dữ liệu này mà chúng tôi nhận được từ các nguồn bên ngoài công ty của chúng tôi. Chúng tôi tin rằng các thông tin là chính xác, nhưng không thể đảm bảo hoàn toàn tính chính xác hay đầy đủ của nó. Các biện pháp phòng ngừa sức khỏe và an toàn trong các bảng dữ liệu có thể không đủ cho tất cả các cá nhân và / hoặc tình huống. Đó là nghĩa vụ của người sử dụng đánh giá và sử dụng an toàn sản phẩm này và tuân thủ tất cả các luật và quy định. Không báo cáo được thực hiện trong bảng dữ liệu này được xây dựng như là một sự cho phép hoặc khuyến cáo về việc sử dụng bất kỳ sản phẩm một cách cáccó thể vi phạm các bằng sáng chế hiện tại. Không đảm bảo hoặc thực hiện rõ ràng hay ngụ ý.

\*\*\*\*\*